BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 517 /LĐTBXH-BĐG V/v chuẩn bị báo cáo tình hình thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2017	*Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2018*

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Điều 25 Luật bình đẳng giới và Điều 13 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về việc hàng năm Chính phủ báo cáo Quốc hội về tình hình thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới, căn cứ Nghị quyết số 412/2017/UBTVQH14 ngày 24/7/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chương trình giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2018, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo đơn vị chức năng chuẩn bị Báo cáo tình hình thực hiện mục tiêu quốc gia bình đẳng giới năm 2017 thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội trân trọng đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố gửi Báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Vụ Bình đẳng giới và gửi bản mềm qua địa chỉ thư điện tử: vubdg@molisa.gov.vn) **trước ngày 15/03/2018** để tổng hợp, trình Chính phủ báo cáo Quốc hội.

(Chi tiết tại đề cương báo cáo gửi kèm theo và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tại địa chỉ http://www.molisa.gov.vn).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- PTTg Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố;
- Cổng TTĐT của Bộ (để phối hợp);
- Lưu: VT, BĐG.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đào Hồng Lan

Thông tin chi tiết liên hệ: Đ/c Nguyễn Thị Nga, chuyên viên Vụ Bình đẳng giới, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, điện thoại: 0912308490/024 3266 9943

Phụ lục 1:

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

VIỆC THỰC HIỆN MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2017

Ban hành kèm theo Công văn số 547/LĐTBXH-BĐG ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

(Dùng cho các địa phương)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /.....-.....	....., *ngày tháng năm 2018*

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2017

PHẦN I
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới và thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch

a) Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới

Stt	Tên văn bản	Cơ quan ban hành/Cấp ban hành	Ngày ban hành	Hình thức văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo
...	...	...	....	...	

b) Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật

Stt	Tên văn bản được LGG	Nội dung LGG	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Cơ quan chủ trì soạn thảo
...	...	...	...	...	...	

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới

Đề nghị nêu rõ số lượng hoạt động, đối tượng, mục đích truyền thông.

3. Công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới

a) Số lượng cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm làm công tác bình đẳng giới tại cấp tỉnh/huyện/xã (trong đó có phân tách giới tính nam và nữ)

b) Nâng cao năng lực thực hiện công tác bình đẳng giới:

+ Số các lớp tập huấn được tổ chức, nội dung tập huấn

+ Đối tượng tham gia

+ Số lượng người tham gia (có phân tách giới tính)

c) Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới

- Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra tại địa phương

- Nội dung thanh tra, kiểm tra (ví dụ như: thực hiện chính sách pháp luật lao động đối với lao động nữ tại các doanh nghiệp, truyền thông, quảng cáo mang định kiến giới.....)

- Số lượng các vụ việc bị xử phạt/ hình thức xử phạt/ Mức xử phạt

d) Công tác nghiên cứu, thống kê, công bố thông tin, số liệu

Nêu rõ số lượng các nghiên cứu, công bố thông tin, số liệu về bình đẳng giới

đ) Kinh phí địa phương và huy động dành cho hoạt động bình đẳng giới

Năm	**2017**		**2018**		**Ghi chú**
Kinh phí (triệu đồng)	Kinh phí thường xuyên	Kinh phí huy động	Kinh phí thường xuyên	Kinh phí huy động	

e) Hoạt động hợp tác quốc tế về bình đẳng giới

Nêu rõ các hoạt động hợp tác quốc tế về bình đẳng giới hoặc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới đã được triển khai thực hiện tại địa phương

4. Đánh giá tình hình chung triển khai thực hiện Luật Bình đẳng giới

PHẦN II
TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

I. Mục tiêu 1

1. Các hoạt động giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị

2. Kết quả thực hiện mục tiêu:

- Số lượng/Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy Đảng nhiệm kỳ 2015 – 2020

- Tỷ lệ nữ tham gia đại biểu Quốc hội

- Tỷ lệ nữ tham gia Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021

- Tỷ lệ nữ lãnh đạo chủ chốt tại Ủy ban nhân dân cấp xã/huyện/tỉnh

- Đối với các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội: số lượng/tỷ lệ nữ giữ chức vụ chủ chốt

3. Khó khăn vướng mắc trong triển khai thực hiện

II. Mục tiêu 2

1. Các hoạt động làm giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động

2. Kết quả thực hiện mục tiêu:

Kết quả thực hiện 4 chỉ tiêu của mục tiêu 2 tại địa phương

3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện

III. Mục tiêu 3

1. Các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2. Kết quả thực hiện 2 chỉ tiêu của mục tiêu 3 tại địa phương

3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện

IV. Mục tiêu 4

1. Các hoạt động nhằm bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe

2. Kết quả thực hiện 4 chỉ tiêu của mục tiêu 4 tại địa phương

3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện

V. Mục tiêu 5

1. Các hoạt động nhằm bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa, thông tin.

2. Kết quả thực hiện 2 chỉ tiêu của mục tiêu 5 tại địa phương

3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện

VI. Mục tiêu 6

1. Các hoạt động bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới.

2. Kết quả thực hiện các 2 chỉ tiêu của mục tiêu 6 tại địa phương

3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện

VII. Mục tiêu 7

1. Các hoạt động nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới.

2. Kết quả thực hiện các 4 chỉ tiêu của mục tiêu 7 tại địa phương

3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện

PHẦN III
ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được.

2. Khó khăn, vướng mắc.

PHẦN IV
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- Lưu: VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, dấu)

Phụ lục 2:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU BÌNH ĐẲNG GIỚI TỪ NĂM 2016 ĐẾN NAY
(dùng cho địa phương)

Mục tiêu, chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
Mục tiêu 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị.		
- Chỉ tiêu 1: Phấn đấu đạt tỷ lệ nữ tham gia các cấp uỷ Đảng nhiệm kỳ 2016- 2020 từ 25% trở lên; tỷ lệ nữ ĐBQH, ĐB HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2015 từ 30% trở lên và nhiệm kỳ 2016 - 2020 trên 35%.		
- Chỉ tiêu 2: Phấn đấu đến năm 2020 đạt trên 95% UBND các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.		
- Chỉ tiêu 3: Phấn đấu đến năm 2015 đạt 70% và đến năm 2020 đạt 100% cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức CT - XH có lãnh đạo chủ chốt là nữ nếu ở cơ quan, tổ chức có tỷ lệ 30% trở lên nữ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.		
Mục tiêu 2: Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động.		
- Chỉ tiêu 1: Hằng năm, trong tổng số người được tạo việc làm mới, bảo đảm ít nhất 40% cho mỗi giới (nam và nữ).		
- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp đạt 35% trở lên vào năm 2020.		
- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ lao động nữ nông thôn dưới 45 tuổi được đào tạo nghề và chuyên môn kỹ thuật đạt 50% vào năm 2020.		
- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ ở vùng nông thôn nghèo, vùng dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức đạt 100% vào năm 2020.		
Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.		

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ biết chữ của nam và nữ trong độ tuổi từ 15 đến 40 ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn 95% vào năm 2020.		
- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ thạc sỹ đạt 50% vào năm 2020. Tỷ lệ nữ tiến sỹ đạt 25% vào năm 2020.		
Mục tiêu 4: Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.		
- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh không vượt quá 115/100 vào năm 2020.		
- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản dưới 52/100.000 vào năm 2020.		
- Chỉ tiêu 3: Tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con lên 50% vào năm 2020 so với năm 2010.		
- Chỉ tiêu 4: Giảm tỷ lệ phá thai xuống dưới 25/100 vào năm 2020.		
Mục tiêu 5: Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa và thông tin.		
- Chỉ tiêu 1: Đến năm 2020 giảm 80% sản phẩm văn hoá, thông tin mang định kiến giới. Tăng thời lượng phát sóng các chương trình, chuyên mục và số lượng các sản phẩm tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới.		
- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2020 có 100% đài phát thanh và đài truyền hình ở trung ương và địa phương có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.		
Mục tiêu 6: Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới.		
- Chỉ tiêu 1: Rút ngắn khoảng cách về thời gian tham gia công việc gia đình của nữ so với nam xuống 1,5 lần vào năm 2020.		
- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2020 đạt 50% số nạn nhân của bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn về pháp lý và sức khỏe, được hỗ trợ và chăm sóc tại các cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình. Đến năm 2020 đạt 85% số người gây bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn tại các cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.		
- Chỉ tiêu 3: Đến năm 2020 có 100% số nạn nhân bị buôn bán trở về thông qua trao trả, được giải cứu, số nạn		

nhân bị buôn bán tự trở về được phát hiện được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.		
Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới.		
- Chỉ tiêu 1: Đến năm 2020 có 100% dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.		
- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2020 có 100% thành viên các Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được tập huấn kiến thức về giới, phân tích giới và lồng ghép giới.		
- Chỉ tiêu 3: Đến năm 2020 các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí đủ cán bộ làm công tác bình đẳng giới; hình thành đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ.		
- Chỉ tiêu 4: Đến vào năm 2015 và duy trì đến năm 2020 có 100% cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp, các ngành được tập huấn nghiệp vụ ít nhất một lần.		